

**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

Số: /KH-SLĐTBXH

Tuyên Quang, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Phát động Phong trào thi đua “Chuyển đổi số Sở Lao động -
Thương binh và Xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”**

Thực hiện Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch phát động phong trào thi đua “Chuyển đổi số Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy sức mạnh của tập thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện chuyển đổi số.

- Tổ chức phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả nhằm phấn đấu đến năm 2025 góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch số 31/KH-SLĐTBXH ngày 10/5/2022 của Sở về thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Qua đó góp phần đổi mới hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan.

- Khen thưởng các tập thể phòng chuyên môn, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số của Sở.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động.

- Lãnh đạo Sở, các phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở coi việc thực hiện phong trào thi đua là nhiệm vụ quan trọng, phải được lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện thường xuyên, không tách rời với việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

- Việc đề nghị biểu dương, khen thưởng bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng; đúng quy định của pháp luật hiện hành.

II. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA

1. Nội dung phong trào thi đua

1.1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo về thực hiện chuyển đổi số, về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số trong thực hiện các nhiệm vụ của từng phòng chuyên môn, từng đơn vị, nhằm thực hiện toàn diện việc số hóa, góp phần nâng cao thứ hạng của Sở trên bảng xếp hạng chỉ số chuyển đổi số (DTI).

1.2. Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở tham mưu, ban hành cơ chế khuyến khích các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, dịch vụ mới trong ngành. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số, chính quyền số, xã hội số.

1.3. Thi đua hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng và tăng cường dùng chung hạ tầng.

1.4. Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các ứng dụng dùng chung, chuyên ngành, các hệ thống thông tin nội bộ thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh (LGSP), triển khai kết nối với hệ thống kết nối quốc gia (NGSP); bảo đảm hoạt động lãnh đạo, điều hành trên môi trường số; văn bản trao đổi dưới dạng điện tử, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

1.5. Thi đua xây dựng và tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp truy cập, khai thác, sử dụng nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh.

2. Các tiêu chí và chỉ tiêu thi đua đến năm 2025

2.1. Đối với tập thể

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp, sử dụng trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc; tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung và 80% cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất; 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký

số chuyên dùng (*trừ văn bản mật theo quy định*); 100% chế độ báo cáo được tạo lập, cập nhật, lưu trữ kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung theo quy định.

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*); tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

2.2. Đối với cá nhân:

Cán bộ, công chức, viên chức có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc tham mưu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn, tổ chức thực hiện chuyển đổi số đạt hiệu quả; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thành tích xuất sắc trong phát động, chỉ đạo triển khai chuyển đổi số của ngành, cơ quan, đơn vị.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tích cực phổ biến, tuyên truyền đầy đủ, hiệu quả các văn bản của Trung ương, Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 55/KH- UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII); Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nhằm nâng cao nhận thức trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Sở.

2. Tổ chức hướng dẫn sử dụng, khai thác các nền tảng số quốc gia bảo đảm kịp thời, hiệu quả. Trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong việc sử dụng các nền tảng số quốc gia để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Các Phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ được giao và đối tượng cụ thể, lựa chọn nội dung thi đua phù hợp với nội dung tại mục II của Kế hoạch này để phát động phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả.

4. Kịp thời phát hiện, biểu dương và đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua chuyển đổi số.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang thông tin của Sở.

6. Hằng năm chủ động tiến hành đánh giá, sơ kết, rút kinh nghiệm việc chỉ đạo phong trào thi đua, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua chuyển đổi số tại đơn vị.

IV. HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Hình thức khen thưởng:

Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

2. Khen thưởng hằng năm

Hằng năm tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Phong trào thi đua chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị để thực hiện việc khen thưởng các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền.

3. Khen thưởng tổng kết giai đoạn 2021 - 2025:

- Đối tượng, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng: tập thể và cá nhân đạt tiêu chuẩn tương ứng với quy định tại phần II Kế hoạch này.

Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị do các cơ quan, đơn vị quy định cụ thể.

- Trình tự, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng: Thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi đua, khen thưởng hiện hành.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025.

- Năm 2022, ban hành Kế hoạch và tổ chức phát động phong trào thi đua. 100% các phòng, đơn vị tổ chức phát động, triển khai phong trào thi đua trong phạm vi, nhiệm vụ được phân công. Hoàn thành việc phát động trong quý III năm 2022.

- Từ quý IV năm 2022 đến năm 2025, triển khai sâu rộng phong trào để thực hiện các nội dung Kế hoạch. Căn cứ tình hình thực tế, tổ chức sơ kết để đánh giá kết quả thực hiện vào năm 2023 và tổ chức tổng kết trong năm 2025.

2. Giai đoạn 2: Từ năm 2025 đến năm 2030.

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1, tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của phong trào thi đua và tổng kết vào năm 2030.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ để triển khai Kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức thực hiện đảm bảo nội dung, chất lượng, tiến độ.

2. Giao Văn phòng Sở theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp, báo cáo, đề xuất các nội dung nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo Lãnh đạo Sở (*qua Văn phòng Sở*) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (Hàng)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Thị Thanh Bình